

Số: 279/2026/CV-VikkiBankS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki**  
Mã chứng khoán/Mã thành viên: 014  
Địa chỉ: 62-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại liên hệ: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445  
E-mail: info@vikkibanks.vn
- Nội dung thông tin công bố:**  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki công bố thông tin về kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/9/2026 tại đường dẫn: <https://vikkibanks.vn/tin-tuc/cong-bo-thong-tin>**  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐQT  
ngày 03/9/2026 về việc Thông qua  
kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ  
và các nội dung liên quan.

**Đại diện tổ chức  
NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Bùi Mai Phương Thảo**

## NGHỊ QUYẾT

*V/v Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và các nội dung liên quan*

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SỐ VIKKI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2026;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/2026/NQ-HĐQT ngày 24/7/2026 về việc thông qua triển khai phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 30/2026/BB-HĐQT ngày 03/9/2026.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki với một số nội dung sau:**

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 300.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100,00% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Nhà đầu tư trong nước: 300.000.000 cổ phiếu;
- Nhà đầu tư nước ngoài: 0 cổ phiếu;
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 03/9/2026;
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 3.000.000.000.000 đồng;
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau đợt chào bán riêng lẻ: 350.000.000 cổ phiếu;
- Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (Phụ lục đính kèm).

Như vậy, các nhà đầu tư đã mua đúng số lượng cổ phiếu đã phân phối (300.000.000 cổ phiếu) và nộp đủ số tiền (3.000.000.000.000 đồng) tương ứng với số cổ phiếu đã mua.

**Điều 2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki sau khi chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

- Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki từ 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng) lên thành 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng);
- Số lượng cổ phần sau khi tăng vốn: 350.000.000 cổ phần;
- Hình thức tăng vốn điều lệ: phát hành thêm 300.000.000 cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn điều lệ:

| STT     | Tài sản góp vốn                                                                                                                                               | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------|
| 1       | Đồng Việt Nam                                                                                                                                                 | 3.500.000.000.000                                             | 100       |
| 2       | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)                                                                     | -                                                             | -         |
| 3       | Vàng                                                                                                                                                          | -                                                             | -         |
| 4       | Quyền sử dụng đất                                                                                                                                             | -                                                             | -         |
| 5       | Quyền sở hữu trí tuệ                                                                                                                                          | -                                                             | -         |
| 6       | Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp) | -                                                             | -         |
| Tổng số |                                                                                                                                                               | 3.500.000.000.000                                             | 100       |

- Thông tin về cổ phần: 350.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần

| STT     | Loại cổ phần              | Số lượng    | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
|---------|---------------------------|-------------|------------------------|------------------------------|
| 1       | Cổ phần phổ thông         | 350.000.000 | 3.500.000.000.000      | 100                          |
| 2       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | -           | -                      | -                            |
| 3       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | -           | -                      | -                            |
| 4       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | -           | -                      | -                            |
| 5       | Các cổ phần ưu đãi khác   | -           | -                      | -                            |
| Tổng số |                           | 350.000.000 | 3.500.000.000.000      | 100                          |

**Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty**

Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty để phù hợp với mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về việc tăng vốn theo nội dung như sau:

**“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. *Vốn điều lệ của Công ty là 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng).*

*Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 350.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”*

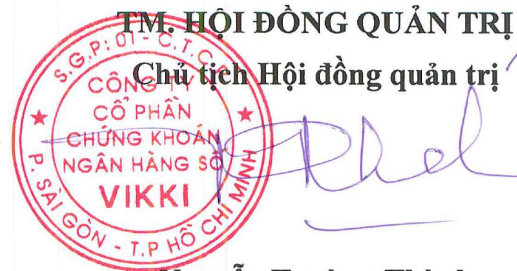
**Điều 4. Ủy quyền**

Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn: báo cáo kết quả chào bán đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty; điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới sau đợt phát hành; và thực hiện các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Điều 5.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lưu VP.



**Nguyễn Trường Thành**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30/2026/NQ-HĐQT ngày 03/9/2026)

**Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki:**

| STT | Tên nhà đầu tư | Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu | Đối tượng                                      |                                                                                                                    | Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán | Số cổ phiếu được phân phối | Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán | Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|
|     |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp | Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước |                                       |                            |                                          |                               |
| 1   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 2   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 3   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 4   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 5   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 6   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 7   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 8   |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |

C.T.C  
TY  
AN  
KHOA  
NG S  
KI  
P HỒ C

| STT       | Tên nhà đầu tư | Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu | Đối tượng                                      |                                                                                                                    | Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán | Số cổ phiếu được phân phối | Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán | Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán |
|-----------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|
|           |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp | Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước |                                       |                            |                                          |                               |
| 9         |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 10        |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 11        |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| 12        |                |                                                                                                                                                      | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                              |                                       |                            |                                          |                               |
| Tổng cộng |                |                                                                                                                                                      |                                                |                                                                                                                    |                                       | 300.000.000                | 300.000.000                              |                               |

